lǐ pǐn diàn

礼品店

noun · gift shop

Example Sentences

Lǐ pǐn diàn zài jiē jiǎo
礼品 店 在街角。

The gift shop is on the street corner.

Tā zài lǐ pǐn diàn mǎi le yī gè huā píng
她在礼品 店 买了一个花 瓶。

She bought a vase at the gift shop.

Zhè jiā lǐ pǐn diàn chū shòu gè zhǒng shǒu gōng yì pǐn
这家礼品 店 出 售 各 种 手 工 艺品。

This gift shop sells various handicrafts.

Trace each character, then write the word on your own.